TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – C** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 66/2025/DS-ST Ngày: 22/9/2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thùy Trang.

2. Bà Thạch Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Ông Trần Giáp L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số nhà 545, đường Nguyễn H, khóm 4, phường 9, thành phố S, tỉnh S (Nay là Số nhà 545, đường Nguyễn H, phường Phú L, thành phố C).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ liên hệ: Số 05 đường Phú L, phường Phú L, thành phố C (*Ông T có mặt tại phiên tòa*).

***** *Bị đơn:* Ông Lê Thái P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà 501, đường Phạm H, phường 8, thành phố S, tỉnh S (Nay là số 501 Phạm H, phường S, thành phố C) (*Ông P vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2025 của nguyên đơn ông Trần Giáp L và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Khánh T trình bày:

Ông Trần Giáp L có cho ông Lê Thái P vay số tiền là 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng). Ông P có làm biên nhận vay vào ngày 25/6/2024, lãi suất vay là 3%/tháng. Hai bên không thỏa thuận thời hạn cho vay nhưng có thỏa thuận khi nào ông L cần lấy lại số tiền thì cho ông P hay trước một tháng. Nhưng từ khi vay cho đến nay, ông Lê Thái P cố tình lẫn tránh, không thực hiện đóng tiền lãi theo thỏa thuận và cũng không trả lại số tiền gốc cho ông L.

Ông Trần Giáp L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Thái P phải trả lại số tiền nợ gốc là 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng), tiền lãi tính từ ngày 25/6/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 1,66%/tháng (14 tháng 27 ngày) với số tiền là 70.491.900 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông P trả hết số tiền vay.

Bị đơn ông Lê Thái P không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 30/TB-TLVA ngày 21 tháng 01 năm 2025, tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lê Thái P nhưng ông không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với ông Lê Thái P để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp và đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Đồng thời đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Trong vụ án này, nguyên đơn ông Trần Giáp L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Thái P trả cho ông số tiền vay gốc 285.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày

25/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 1,66%/tháng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[1.2]. Bị đơn ông Lê Thái P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.3]. Về tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn có nộp cho Tòa án chứng cứ là "Biên nhận" viết tay trên giấy tập học sinh đề ngày 25/6/2024 với nội dung là ông Lê Thái P có vay của ông Trần Giáp L số tiền 285.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Tòa án đã thông báo cho ông P biết về tài liệu, chứng cứ này nhưng bị đơn không phản đối. Do đó, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Vào ngày 25/6/2024, ông Lê Thái P có vay của ông Trần Giáp L số tiền 285.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng. Từ khi vay cho đến nay, ông P không trả vốn và trả lãi cho ông L.

[2.2]. Xét Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên, Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định: "Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay…". Do đó, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng (Tương ứng 36%/năm) là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả mức lãi suất 1,66%/tháng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Tiền lãi được tính như sau:

Tiền lãi từ ngày 25/6/2024 – 22/9/2025: 14 tháng 27 ngày với mức lãi suất 1,66%/tháng:

285.000.000 đồng x 1,66% x 14 tháng +[(285.000.000 đồng x 1,66%): 30 ngày] x 27 ngày = 70.491.900 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi: 355.491.900 đồng (Trong đó tiền gốc 285.000.000 đồng và tiền lãi là 70.491.900 đồng).

[2.3]. Việc ông Lê Thái P không trả vốn và lãi cho ông L là vi phạm thỏa thuận và vi phạm quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Thái P thanh toán toàn bộ tiền gốc, tiền lãi là có căn cứ.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – C đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Giáp L.

+ Buộc ông Lê Thái P phải trả cho ông Trần Giáp L số tiền 355.491.900 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi mốt nghìn, chín trăm đồng) (Trong đó tiền gốc là 285.000.000 đồng, tiền lãi là 70.491.900 đồng).

+ Kể từ ngày 23/9/2025, ông Lê Thái P còn phải trả lãi cho ông Trần Giáp L theo mức lãi suất 1,66%/tháng trên số nợ gốc cho đến khi ông P trả hết nợ cho ông L.

- Về án phí:

+ Buộc bị đơn ông Lê Thái P phải chịu 17.774.595 đồng (Mười bảy triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm chín mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trần Giáp L không phải chịu án phí. Ông L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.834.650 đồng (Bảy triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0008814 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh S (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – C, thành phố C).

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn ông Trần Giáp L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Lê Thái P thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND kv5 – C;
-Phòng THADS kv5 – C;
-TAND thành phố C;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân